TÒA ÁN NH DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1516/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 11 - 2019
V/v ly hôn.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nH dân:

Bà Châu Thị Lệ;

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nH dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nH dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 939/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu: Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn S, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu: Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 26 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị H là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Đinh Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển số 01/2004 ngày 05 tháng 02 năm 2004 của UBND xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S thường xuyên ăn nhậu, bài bạc, không lo tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra vợ chồng cũng không có tiếng nói chung trong cuộc sống và công việc, tính cách ông S thì gia trưởng nên mọi việc làm ăn ông đều tự quyết định dẫn đến thua lỗ và vợ chồng xảy ra cãi vã. Vấn đề lớn nhất hiện nay là bạo lực gia đình. Ông S thường xuyên đánh đập, bạo hành gây thương tích cho bà, nhất là những lúc ông đi nhậu về khuya. Hiện nay, tuy vẫn sống

chung nhà nhưng mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn S.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn S là bị đơn trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng thì nguyên nhân là do mâu thuẫn tiền bạc và làm ăn kinh tế; ông bà cũng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Nay, bà H kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý với điều kiện phải giải quyết cả vấn đề tài sản chung.

Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn S đều khai có hai con tên là Đinh Văn AK, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2006 và Đinh Hoàng AT, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2015. Trường hợp ly hôn hai bên đồng ý giao cả hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con là bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận. Ông Đinh Văn S yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là số tiền bán nhà hiện nay bà H đang giữ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đỗ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là ông Đinh Văn S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về nội quy phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn S. Về con chung: Giao cả hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn S tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển số 01/2004 ngày 05 tháng 02 năm 2004 của UBND xã G, huyện G, tỉnh N. Như vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay, bà Đỗ Thị H có yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn S, xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang cư trú tại địa chỉ 120/16/30 đường số 4, Phường 16, quận Gò Vấp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác

định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Đinh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Văn S vì tình cảm vợ chồng không còn, ông S thường xuyên ăn nhậu, bài bạc, không lo tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra ông S còn có tính gia trưởng, thường xuyên đánh đập, bạo hành bà gây thương tích, nhất là những lúc ông đi nhậu về khuya. Hiện nay, tuy vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc nhau.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn S cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc và làm ăn kinh tế; ông bà cũng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Nay, bà H kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý với điều kiện phải giải quyết cả vấn đề tài sản chung. Tòa án đã triệu tập ông S đến Tòa án tham gia phiên toà nhưng ông không đến, điều đó thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm cũng như không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[5] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:*"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình",* nhưng theo trình bày của các đương sự thì bà H và ông S không còn thương yêu, tôn trọng nhau, cũng không quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để vun đắp cho cuộc sống. Ông S cũng đồng ý ly hôn với điều kiện phải giải quyết cả vấn đề tài sản chung, điều này cho thấy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị H.

[6] Về con chung: Bà Đỗ Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con tên là Đinh Văn AK, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2006 và Đinh Hoàng AT, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2015. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông Đinh Văn S cũng đồng ý trường hợp ly hôn, giao cả hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, sự thỏa thuận của các bên cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ Đinh Văn AK là muốn được sống với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ, cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao cả hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên đề nghị được tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông Đinh Văn S có yêu cầu chia tài sản chung là số tiền bán nhà hiện nay bà H đang giữ. Tòa án đã thông báo cho ông S về trường hợp ông có yêu cầu chia tài sản chung thì phải làm đơn kèm theo các tài liệu, chứng cứ gửi cho Tòa án theo quy định của pháp luật để được xem xét giải quyết nhưng ông S đã không làm đơn gửi cho Tòa án theo quy định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 189, khoản 1 Điều 190, Điều 200 và Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định ông S không có yêu cầu

nên Tòa án không xem xét. Trường hợp có tranh chấp, các bên sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 189, khoản 1 Điều 190, Điều 200, Điều 202, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đỗ Thị H:

1.1. Về quan hệ hôn nH: Bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển số 01/2004 ngày 05 tháng 02 năm 2004 của UBND xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực).

1.2. Về con chung: Giao cả hai trẻ tên là Đinh Văn AK, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2006 và Đinh Hoàng AT, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2015 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông Đinh Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đỗ Thị H chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001236 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã G, huyện G, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp